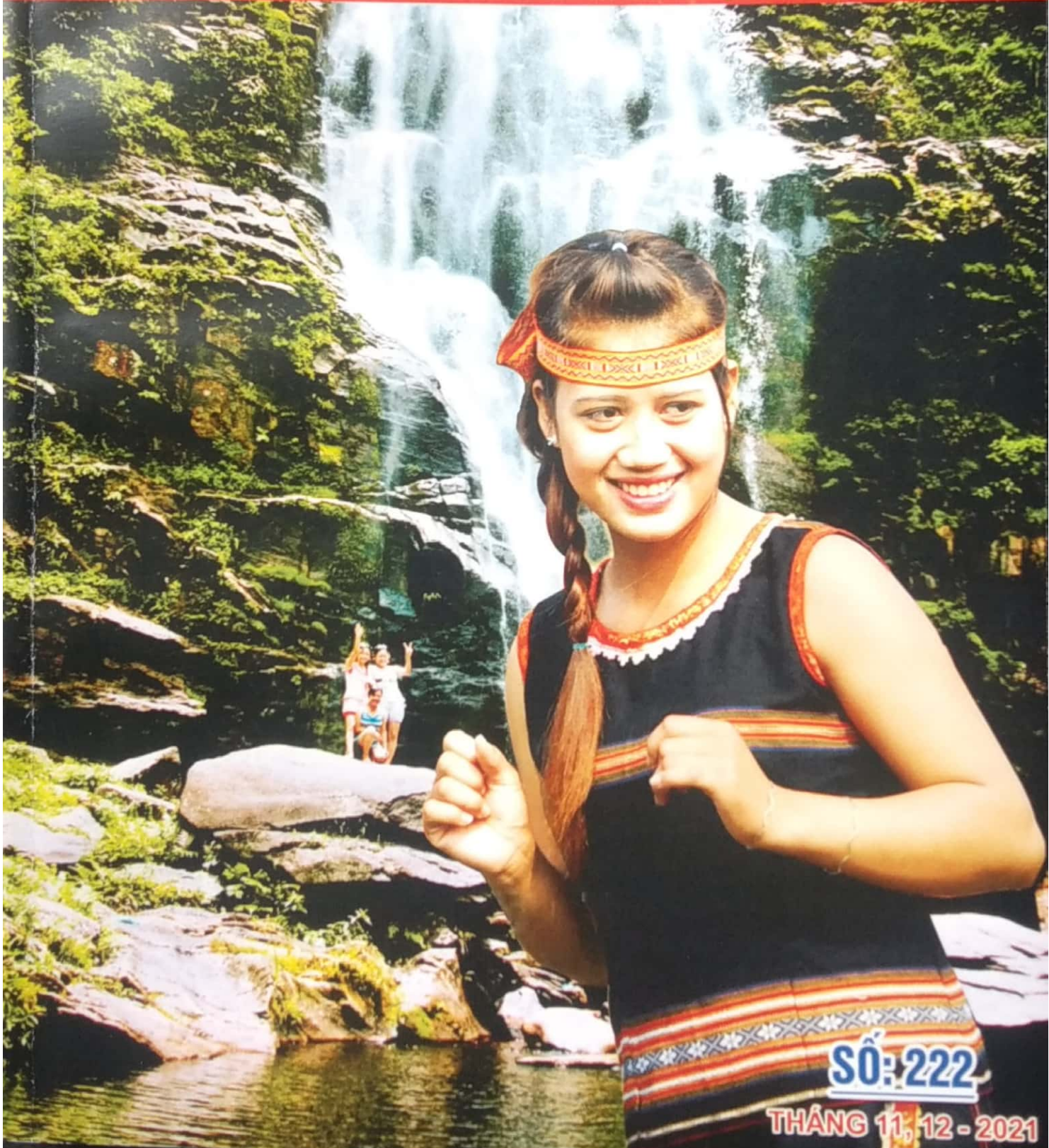




# DÂN TỘC & THỜI ĐẠI

HỘI DÂN TỘC HỌC VÀ NHÂN HỌC VIỆT NAM



SỐ: 222

THÁNG 11, 12 - 2021



# MỤC LỤC

## TIÊU ĐIỂM

- |  |  |    |
|--|--|----|
| 1. Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người làm báo về văn hóa công vụ   | Lâm Thị Minh Thu                             | 6  |
| 2. Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm Sai trái, thù địch trên internet, mạng xã hội                                       | Nguyễn Hoàng Long Phan<br>- Nguyễn Huy Hoàng | 12 |
| 3. Phát huy vai trò của đội ngũ sĩ quan trẻ ở Bình chủng Tăng thiết giáp tham gia bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay | Ngọ Văn Thịnh                                | 17 |
| 4. Bồi dưỡng phong cách làm việc dân chủ và quyết đoán Của chính uỷ trung đoàn ở đơn vị cơ sở quân đội hiện nay                        | Trung tá Hà Văn Quân                         | 21 |

## SỰ KIỆN NỔI BẬT

- |   |                               |    |
|---|-------------------------------|----|
| 5. Tinh hiệu quả của chuyển đổi số trong phòng chống dịch   | Hoàng Bình                    | 25 |
| 6. Chào cờ đầu tuần, nét đẹp trang nghiêm của cán bộ bệnh viện Phong - Da Liễu Tw Quỳnh Lập   | Việt Dương                    | 26 |
| 7. Theo bước dân công hỏa tuyến   | Văn Hiến                      | 30 |
| 8. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh "cốt thiết thực, chu đáo hơn tham nhiều" vào đổi mới nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo ở nước ta hiện nay | Trung tá<br>Nguyễn Duy Thuyên | 33 |

## VĂN NGHỆ

- |   |                  |    |
|---|------------------|----|
| 9. Bâng khuâng  | Việt Dương       | 37 |
| 10. Màu xanh áo lính  | Trương Quang Thứ | 38 |
| 11. Tình yêu  | Lan Dương        | 39 |
| 12. Nguồn Cổ Vũ Tinh Thần Chống "Giặc Covid" Từ bài Thơ "Sài Gòn ơi! Vững Niềm Tin" | Phan Đức Chung   | 40 |

## HỘI NHẬP & PHÁT TRIỂN

- |   |                    |    |
|---|--------------------|----|
| 13. Xây dựng làng bản văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất gắn với xóa đói giảm nghèo ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số | Ngọc Hà-Ngọc Dương | 42 |
|---|--------------------|----|

## VĂN HÓA & XÃ HỘI

- |  |  |    |
|--|--|----|
| 14. Hội thi bơi trải đầu Xuân ở xã Quỳnh Lập   | Trương Quang Thứ                           | 51 |
| 15. Tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà, bản sắc dân tộc | ThS Dương Nhật Thái<br>- ThS Lương Hữu Bắc | 54 |
| 16. Văn hóa các dân tộc thiểu số tại chỗ Tỉnh KON TUM hiện hay                                 | Nguyễn Văn Phong                           | 58 |
| 17. Tết Bình Ngô   | Văn Hiến                                   | 64 |

## KHOA HỌC & ĐỜI SỐNG

- |   |                                       |    |
|---|---------------------------------------|----|
| 18. Xây dựng bản lĩnh, động cơ, trách nhiệm Cho học viên ở trường sĩ quan chính trị theo Chuẩn mực "bộ đội Cụ Hồ" thời kỳ mới | Trần Mạnh Tuấn -<br>Nguyễn Khánh Ninh | 68 |
|---|---------------------------------------|----|

## THẾ GIỚI ĐÓ ĐÂY

- |  |                       |    |
|--|-----------------------|----|
| 19. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 Đến quan hệ lao động trong các doanh nghiệp FDI | ThS Trương Khánh Vọng | 73 |
|--|-----------------------|----|



## VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ TỈNH KON TUM HIỆN HAY

NGUYỄN VĂN PHONG

*Đại học Mở Địa chất Hà Nội*



### 1. Khái quát về các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum

Kon Tum là tỉnh miền núi vùng cao, biên giới, nằm ở phía bắc Tây Nguyên, phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam; phía nam giáp tỉnh Gia Lai, phía đông giáp Quảng Ngãi, phía tây giáp hai nước Lào và Campuchia. Phần lớn tỉnh Kon Tum nằm ở phía tây dãy Trường Sơn, địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây. Địa hình của tỉnh Kon Tum khá đa dạng: đồi núi, cao nguyên và vùng trũng xen kẽ nhau...tạo cho tỉnh Kon Tum một khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ và những đặc điểm riêng trong đời sống văn hóa của các cộng đồng tộc người nơi đây.

Theo thống kê của UBND tỉnh Kon Tum hiện có 10 huyện, thành phố với 28 thành phần dân tộc, trong đó có 7 tộc người tại chỗ: Xơ đăng, Ba Na,

Gia rai, Giê - Triêng, Hrê, Brâu và Rơ Măm... với tổng số 577 làng dân tộc thiểu số tại chỗ.

Các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum được phân bố đều khắp ở các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, mỗi dân tộc cư trú tại các địa điểm nhất định như: Dân tộc Xơ đăng cư trú tập trung chủ yếu ở phía Bắc và Đông Bắc của tỉnh (các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Tô, Đăk Hà, Kon Plông và rải rác ở các huyện Ngọc Hồi, Sa Thầy...), dân tộc Ba Na cư trú tập trung chủ yếu ở phía Nam và phía Đông của tỉnh (thành phố Kon Tum, huyện Kon Rẫy và rải rác ở các huyện Đăk Hà, Sa Thầy...), dân tộc Gia Rai cư trú tập trung chủ yếu ở phía Tây và Tây Nam của tỉnh (thành phố Kon Tum, huyện Sa Thầy), dân tộc Giê - Triêng cư trú tập trung chủ yếu ở phía Bắc của tỉnh (huyện Ngọc Hồi và Đăk Glei), Dân tộc Brâu cư trú tập trung chủ yếu ở phía Tây



Bắc của tỉnh (huyện Ngọc Hồi), dân tộc Rơ Măm cư trú tập trung chủ yếu ở phía Tây Nam của tỉnh (huyện Sa Thầy).

Trong truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum có tập quán sản xuất kinh tế nương rẫy là chủ yếu, trồng lúa, ngô, và một rau củ quả được trồng xen canh với cây lúa, cây ngô với phương thức canh tác thô sơ, sử dụng dao phát, rìu để đốn hạ cây, dùng lửa để đốt dọn rẫy, khi gieo trỉa dùng hai gậy chọc lỗ và một ống đựng hạt. Khi thu hoạch lúa thì dùng đôi bàn tay để tuốt lúa. Săn bắt và hái lượm còn giữ vai trò kinh tế quan trọng, đem lại thức ăn khá thương xuyên trong gia đình. Nghề thủ công truyền thống đóng một vai trò quan trọng trong lao động, sản xuất và sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay, khi đời sống kinh tế- xã hội đã có nhiều thay đổi, ngành khoa học, công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ đã tác động rất lớn đến hoạt động kinh tế của người dân, nhất là nhiều vùng đồng bào gần các trung tâm đô thị, họ đã biết áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như dùng máy móc để cày ruộng, cày rẫy, lựa chọn hạt giống có năng suất cao, dùng phân bón vào sản xuất... góp phần giảm sức lao động cho người dân. Bên cạnh đó, họ biết chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ việc trồng cây lúa trên nương rẫy là chủ yếu thì nay đã chuyển sang trồng cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao làm chủ đạo như cây cao su, cà phê, bời lời, sắn cao sản...chính vì thế cũng góp phần cải thiện đời sống cho các hộ gia đình. Song, do điều kiện khí hậu ngày càng khắc nghiệt, địa hình chủ yếu là đồi núi, giao thông đi lại còn rất hạn chế, giá cả hàng nông sản còn thấp... gây ảnh hưởng lớn năng suất và thu nhập của người dân, làm cho đời sống kinh tế của đa số đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức.

## 2. Đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum.

### 2.1. Nhà ở.

Trước đây, hầu hết các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đều cư trú trên nhà sàn truyền thống. Nhà sàn có kết cấu kiến trúc thô sơ, chủ yếu làm một bằng đôi bàn tay với công cụ thô sơ và

nguyên vật liệu sẵn có trong tự nhiên như: cột và khung mái làm bằng gỗ, phen vách làm bằng tre nứa, mái lợp bằng cỏ tranh. Mỗi dân tộc có hình dáng, quy mô, kết cấu kiến trúc nhà sàn khác nhau, ví dụ người Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai...nhà sàn là nhà dài với hộ gia đình lớn (dòng họ) cư trú, mái nhà có hình lưỡi rìu bô ngửa lên trời (hình hai bàn tay chum lại như khăn vái thần linh), còn dân tộc Giè - Triêng thì mái nhà sàn có hình con thuyền độc mộc lật úp lại với hộ gia đình nhỏ và vừa cư trú... Tùy vào điều kiện kinh tế, sự vững mạnh của một gia đình mà họ xây dựng nhà ở bề thế hay vừa phải. Mỗi nhà sàn đều có sàn lộ thiên, nơi dùng chân của các thành viên trong gia đình trước khi vào nhà. Tùy từng dân tộc mà sàn lộ thiên có nhà chõ để che nắng, che mưa...

Hiện nay, với xu thế phát triển của xã hội, nguyên vật liệu truyền thống ngày càng khan hiếm các dân tộc đã chuyển ngôi nhà sàn dài sang ngôi nhà sàn vừa với hộ gia đình nhỏ cư trú. Ngôi nhà sàn truyền thống mới chuyển đổi này của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum đang bị mai một dần, thậm chí một số thôn làng đã không còn ngôi nhà sàn và thay vào đó sự hiện diện ngày càng nhiều ngôi nhà trệt được xây dựng theo lối kiến trúc hiện đại với vật liệu bền vững (gạch, xi măng, cốt thép) như: nhà xây cấp bốn, nhà hộp...

### 2.2. Nhà sinh hoạt cộng đồng (nhà Rông).

Đa số các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đều có nhà sinh hoạt cộng đồng – Nhà rông. Nhà rông là nơi hội họp, giải quyết các cộng việc hệ trọng của làng, nơi sinh hoạt, học tập của cộng đồng làng.... Tùy vào địa hình, đặc điểm của từng tộc người mà nhà rông được xây dựng với kiểu dáng, kết cấu kiến trúc và sự bề thế khác nhau để tạo nên nét riêng biệt của từng dân tộc chẳng hạn như nhà rông của người Ba Na, Gia Rai, Rơ Măm có sàn nhà cao, bề ngang tương đối hẹp, với bộ khung mái cao vút tạo cho nhà rông có vóc dáng cao thanh thoát, còn nhà rông của người Xơ Đăng, Giè - Triêng (nhánh Giè), Brâu có sàn nhà, bộ khung mái tương đối thấp, bề ngang rộng tạo cho nhà rông có vóc dáng đồ sộ. Với xã hội ngày càng phát triển, nhiều luồng văn hóa ngoại lai du nhập



ngày càng mạnh mẽ, nền kinh tế phát triển theo xu hướng hội nhập... đã góp phần không nhỏ đến vai trò, vị trí của nhà rông trong đời sống đồng bào. Hiện nay, nhiều nhà rông ở các làng đồng bào các dân tộc thiểu số ít phát huy giá trị vốn có, thay vào đó sử dụng Nhà Rông để hội họp, học tập quán triệt các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa mới như: Thông tin lưu động, chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, mít tinh... do các cơ quan, đoàn thể tổ chức nhằm nâng cao hưởng thụ văn hóa và kích thích sáng tạo văn hóa quần chúng ở trên địa bàn. Mặt khác, do nguyên vật liệu truyền thống ngày càng khan hiếm nên kết cấu kiến trúc của nhà rông đang có sự thay đổi, mai một và một số làng không có nhà rông, có xu hướng xây dựng nhà rông theo lối kiên cố hóa bằng vật liệu bê tông cốt thép không còn giữ giá trị truyền thống của ngôi nhà rông. Bên cạnh đó, việc định cư, tách hộ lập vườn đã phần nào thu hẹp không gian của ngôi nhà rông (sân của nhà rông)...

### 2.3. Nghề thủ công truyền thống.

Nghề thủ công của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum chủ yếu là đan lát, dệt vải thổ cẩm truyền thống, nghề rèn, nghề gốm, nghề mộc... các sản phẩm của nghề thủ công truyền thống có vai trò rất quan trọng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân như vận chuyển sản phẩm hàng nông sản, nước, các vật dụng khác, giảm bớt công sức lao động của người dân, giữ ấm cho cơ thể trong những mùa đông giá rét, xây dựng... nghề thủ công truyền thống phát triển ở mỗi vùng cư trú, mỗi tộc người khác nhau, ví dụ như: nghề rèn phát triển ở tộc người Xơ Đăng (nhánh Xơ Đră biết khai thác quặng trong tự nhiên và luyện thành sắt thép để chế tác các công cụ lao động sản xuất, vũ khí...), nghề dệt vải phát triển nhất ở cộng đồng tộc người Ba Na, Gia Rai, Giê - Triêng với cách bài trí hoa văn sặc sỡ, nghề gốm phát triển tộc người Ba Na (nhánh Jơ Lâng), nghề mộc phát triển nhất ở người Gia Rai, Ba Na với các tượng nhà mồ..... Tuy nhiên, hiện nay với xã hội phát triển theo hướng công nghiệp hóa, nhiều sản phẩm của khoa học công nghệ ra đời với giá rẻ,

chất lượng hơn, tiện lợi trong sử dụng... góp phần làm cho nghề thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đang bị mai một dần và mất vị trí độc tôn trong cộng đồng. Nhiều thôn, làng đồng bào ít duy trì, phát huy nghề thủ công truyền thống, thế hệ trẻ ngày càng không biết về các kỹ thuật chế tác trong nghề thủ công truyền thống như nghề gốm, nghề rèn, dệt....

### 2.4. Ẩm thực.

Ẩm thực truyền thống của các đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum rất phong phú và đa dạng, các món ẩm thực đều chế biến từ những nguyên vật liệu sẵn có trong tự nhiên như măng, rau dớn, rau diệu, hoa chuối, môn rừng, cây chuối rừng, các loại thú rừng, tôm, cua, cá dưới các con sông suối... Tuy cách chế biến thô sơ, mộc mạc nhưng có hương vị đậm đà của núi rừng, có giá trị dinh dưỡng cao, đảm bảo sức khỏe và cuốn hút người thưởng thức. Các món ẩm thực truyền thống điển hình của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum phải kể đến như: thịt nướng xiên chấm với gia vị lá é hoặc tiêu rừng, các món nướng trong ống lồ ô, nướng bằng lá chuối rừng, gỏi cá, các món chế biến từ các loại rau rừng, bánh nếp, cháo, rượu cần ... Các món ẩm thực, ngoài việc duy trì sử dụng trong các bữa ăn hàng ngày, thì sự phong phú của ẩm thực được đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum chú trọng phô diễn trong các ngày lễ hội của gia đình, cộng đồng. Hiện nay, các món ẩm thực truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum vẫn duy trì, bảo tồn trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của đồng bào.

### 2.5. Trang phục truyền thống

Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum được chế tác từ nguyên vật liệu sẵn có trong tự nhiên hoặc do con người trồng như vỏ cây, bông... Trang phục của mỗi tộc người đều có nét độc đáo riêng nhất là việc trang trí màu sắc, hoa văn... tạo nên sự phong phú về trang phục truyền thống của các tộc người tỉnh Kon Tum. Màu sắc chủ đạo của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum là màu đen, đỏ, vàng, màu chàm... là màu được cộng đồng khai thác từ tự nhiên. Hoa văn trang trí trên trang phục đều lấy cảm hứng



từ cảnh vật, sắc màu thiên nhiên như hình rau dớn, hình sóng nước, ngôi sao, hình kỷ hà... để tô màu thêm sắc sỡ của trang phục truyền thống. Ví dụ như: Khố của người Giê - Triêng ở hai đầu khố được trang trí sắc sỡ với nhiều sợi tua có đính hạt cườm nhỏ và hoa văn, còn khố của người Ba Na, Gia Rai, Rơ Măm thì trang trí đơn giản hơn với một giải hoa văn ở chân khố....

Hiện nay, với ngành công nghiệp dệt may ngày càng phát triển mạnh mẽ, tạo ra các sản phẩm - trang phục bền, gọn, sử dụng tiện lợi trong sinh hoạt lao động sản xuất, giữ ấm tốt, giá thành rẻ, dễ mua, đáp ứng về thời trang với đại đa số người dân... cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đã thích ứng và chuyển sang mặc trang phục hiện đại (quần tây, áo sơ mi, quần jeans, áo thun), còn trang phục thổ cẩm truyền thống vốn có vai trò rất quan trọng trong đời sống cộng đồng thì nay đang mất dần vai trò và ít phát huy giá trị, đồng bào ít mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt thường nhật... may mắn thì chỉ thấy đồng bào mặc trang phục truyền thống trong những dịp lễ hội của làng tổ chức hoặc các ngày hội văn hóa do các ngành, các cấp tổ chức.

### 2.6. Tiếng nói, chữ viết

Mỗi dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đều có tiếng nói riêng của mình góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng về văn hóa Kon Tum (tiếng nói), tuy nhiên chỉ có một số dân tộc có chữ viết được phiên âm theo chữ Latinh, như Ba Na, Xơ Đăng, Gia Rai.... Theo sự phát triển của xã hội, các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đang giao thoa, gắn kết tạo mối giao hòa trong cộng đồng chung của các tộc người trong cộng đồng tộc người Việt từ Bắc đến Nam, từ đồng bằng đến vùng cao trên khắp mọi miền đất nước... Tiếng nói chung là tiếng phổ thông nhưng sinh hoạt trong cộng đồng làng là tiếng nói của từng tộc người. Hiện nay, tỉnh Kon Tum đang phổ biến tiếng nói, chữ viết của một số đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ có chữ viết như tiếng Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giê - Triêng... trong cộng đồng, cho các cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Nhà nước bằng hình thức phổ cập giáo dục, phát bằng tiếng dân tộc thiểu số tại chỗ trên

các phương tiện truyền hình, truyền thanh của địa phương và Trung ương...

Thực tế hiện nay, các thế hệ trẻ của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đang có xu hướng sử dụng phổ biến tiếng phổ thông (tiếng Việt) trong cộng đồng các thôn làng (dần bị đồng hóa), đây là một điều đáng mừng để cộng đồng các dân tộc được hòa đồng và gắn kết với nhau và cũng là một nguy cơ mai một, mất đi về tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số tại chỗ trong tương lai.

### 2.7. Tri thức dân gian

Đời sống chủ yếu gắn với núi rừng, nương rẫy và hoạt động sản xuất phụ thuộc vào tự nhiên, đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đã đúc kết cho mình những tri thức về tự nhiên vũ trụ rất sâu sắc để có thể thích nghi và hòa hợp với điều kiện khắc nghiệt của tự nhiên. Họ biết lựa chọn các sản vật sẵn có trong tự nhiên để phục vụ nhu cầu sống hàng ngày, ví dụ như: Dùng vỏ của một số loại cây để làm trang phục che chắn, bảo vệ cơ thể; dùng vỏ của cây rừng làm thuốc để bắt cá dưới các con suối, lựa chọn một số loại lá, củ, quả của một số cây trong tự nhiên để chế biến thành các món ẩm thực thường nhật; lúc trời hoàng hôn mà bầu trời xuất hiện hiện tượng màu vàng đỏ (người Ba Na gọi là ang moi) thì báo hiệu sắp bước vào mùa khô hạn; khi đi săn trong rừng sâu vào ban đêm thì đồng bào dựa vào các chòm sao mà định hướng đường đi....

Trong một năm, đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ thường tính theo lịch nông vụ, đó là 10 tháng, gắn với một chu kỳ mùa làm rẫy, sau đó là thời gian nghỉ sản xuất kéo dài 2 tháng (khei ning nong) cho đến khi bước vào vụ rẫy mới. Mỗi tháng tính theo tuần trăng 30 ngày. Mỗi ngày được chia ra các thời điểm với tên gọi cụ thể. Phân biệt ngày tốt, ngày xấu.

Trong lao động sản xuất nương rẫy, các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum có quan niệm và hình thức canh tác hài hòa với tự nhiên và khoa học, đó là họ canh tác theo một chu kỳ khép kín. Một mảnh đất trồng được sử dụng khoảng một cho đến hai năm rồi bỏ hoang hóa từ tám đến mười năm hoặc lâu hơn nữa cho đến khi các loại cây trở thành



rừng, lớp đất của tán rừng này đã phủ nhiều lá cây, cỏ... rồi họ mới được khai thác trở lại. Nếu xét thuật ngữ, ta có thể thấy đây là hình thức canh tác du canh. Ban đầu rẫy chỉ được làm một năm mà thôi, về sau, do đất thiếu rẫy được làm thêm một vụ nữa. Khi bước vào vụ sản xuất mới, các dân tộc thiểu số tại chỗ quan niệm rằng chỉ bắt đầu trồng tía trong thời kỳ trăng lên và trăng đứng mới cho là tốt, cây trồng nhiều trái, nhiều củ...

## 2.8. Lễ hội, trò chơi dân gian, dân ca, dân vũ

Như đã nói ở trên, Kon Tum có 6 dân tộc

thiểu số tại chỗ, mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa độc đáo riêng tạo cho văn hóa Kon Tum có một nền văn hóa phong phú, đa dạng. Một trong những nét văn hóa, độc đáo, nổi trội nhất hội tụ đầy đủ các loại hình văn hóa truyền thống phải kể đến là lễ hội truyền thống. Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum có thể phân thành ba loại cơ bản như sau:

- Lễ hội liên quan trong sản xuất: Lễ làm máng nước, lễ tía lúa, lễ ăn lá lúa, lễ mừng lúa mới, lễ mở kho lúa, lễ ăn lúa thừa....

- Lễ hội liên quan đến vòng đời người: Lễ đặt tên, lễ thổi tai, lễ trưởng thành, lễ cưới cho người trẻ, lễ mừng thọ cho người già, lễ cúng bệnh tật, lễ tang ma, lễ bỏ mả cho người chết...

- Lễ hội liên quan đến các hoạt động khác của cộng đồng: Lễ lập làng mới, lễ mừng nhà rông mới, lễ mừng nhà mới, lễ dời làng, lễ cúng làng.... Các lễ hội truyền thống này là một món ăn tinh thần có vai trò rất quan trọng trong đời sống thường nhật của đồng bào các dân tộc thiểu số tại



Nhà Rông Bahnar ở Kon Tum  
(Nguồn Internet)

chỗ tỉnh Kon Tum. Lễ hội có giá trị xã hội, nhân văn trong đời sống cộng đồng: củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa con người và con người, giữa con người với tự nhiên, làm cho cộng đồng đối xử với nhau rất bình đẳng, dân chủ và bác ái, nhìn vạn vật xung quanh con người có ý nghĩa nhân bản sâu sắc. Là nơi hội tụ nhiều loại hình nghệ thuật dân gian với lối bài trí các hoa văn, những bức tượng được chạm khắc tinh tế trong khu nhà mồ; nghệ thuật sân khấu dân gian cổ qua việc hát kể sử thi, diễn tấu công chiêng...

Hiện nay, với xã hội ngày càng phát triển, cơ cấu kinh tế truyền thống có sự thay đổi theo hướng hội nhập, không gian cũng thay đổi theo hướng văn minh... làm cho lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum đang bị mai một dần, phần lễ (tín ngưỡng) cầu kỳ đang bị lược bỏ dần để phù hợp với thời đại, nhất là ở những đồng bào dân tộc cư trú gần với các khu trung tâm đô thị, đồng bào theo các tôn giáo mới....hầu như bỏ hẳn phần lễ mà chỉ tập trung vào phần hội, các



hoạt động dân ca, dân vũ.

- Trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum nói riêng, các dân tộc thiểu số Tây Nguyên nói chung là một hoạt động vui chơi giải trí của mọi lứa tuổi, nhưng phổ biến nhất ở lớp trẻ. Tuy nhiên, hiện nay hầu như hiếm thấy các lớp trẻ của đồng bào duy trì các trò chơi dân gian truyền thống.

- Dân ca, dân vũ là một loại hình văn hóa rất độc đáo và phong phú của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum. Dân ca, dân vũ được thực hành trong thời gian rảnh rỗi, trong không gian của lễ hội... gồm các loại hình như hát giao duyên, đối đáp, hát ru với nội dung thể hiện về tình yêu đôi lứa, lao động sản xuất, sự giàu nghèo, tình anh em, tình mẫu tử... hòa với lời hát là tiếng đàn tơ rưng, ting ning, sáo....

### 3.9. Tôn giáo, tín ngưỡng.

Từ thời xa xưa, các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum với đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất hằng ngày chủ yếu dựa vào việc khai thác tự nhiên, lệ thuộc vào tự nhiên và chi phối sự thành bại, tốt xấu, hay dở trong hoạt động của con người. Nó nảy sinh sự sợ hãi hay e ngại, tâm lí ngưỡng mộ hay sùng bái, cũng từ đó đồng bào nhìn nhận tự nhiên như những đấng linh thiêng, thần thánh để thờ cúng. Với quan niệm "Vạn vật hữu linh" đã tạo nên trong tín ngưỡng dân gian của đồng bào các DTTS tại chỗ tỉnh Kon Tum là tín ngưỡng đa thần. Tín ngưỡng dân gian được hoạt động thông qua các lễ tục thờ cúng (lễ hội truyền thống) các thần linh, tổ tiên, các thần linh được thờ cúng như thần lúa, thần đất, thần rừng, thần núi, thần nước, thần sấm sét, thần nhà rông, chiêng, ché... Trong các lễ hội, phần lễ là yếu tố thần thánh và quan trọng nhất tạo nên sự trang trọng, tính linh thiêng của lễ hội.

Ngoài tín ngưỡng dân gian, trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum còn có các tôn giáo ngoại du nhập (tôn giáo độc thần) và được cộng đồng tiếp nhận, thực hành thay cho tín ngưỡng dân gian truyền thống, các tôn giáo này bao gồm như thiên chúa giáo, phật giáo, tin lành... Tôn giáo, tín ngưỡng dân gian là hai hình thái của

tín ngưỡng được cộng đồng các dân tộc thực hành từ rất lâu và tồn tại cho đến ngày nay. Hiện nay, tôn giáo và tín ngưỡng dân gian đều phát huy vai trò củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa con người và con người, giữa con người với tự nhiên, làm cho cộng đồng đối xử với nhau rất bình đẳng, dân chủ và bác ái, nhìn vạn vật xung quanh con người có ý nghĩa nhân bản sâu sắc, góp phần hướng con người sống theo hướng tích cực "Sống tốt đời đẹp đạo"... góp phần ổn định an ninh trật tự trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum.

### 3. Kết luận

Văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum nói riêng rất đa dạng, phong phú, đã và đang có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp đổi mới, phát triển hiện nay của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, khi mà xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ thì văn hóa của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Kon Tum đang có sự biến đổi một cách sâu sắc dễ thích nghi. Do đó để bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa đặc trưng tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum, để văn hóa trở thành mục tiêu, động lực, là "nguồn vốn" để phát triển nhất thiết phải có sự quan tâm, hỗ trợ từ Nhà nước, từ các cơ quan quản lí và chính từ ý thức của cộng đồng người dân.